

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC**  
**CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **NGHE TRUNG CẤP TIẾNG TRUNG 1**
- Mã học phần: 07305
- Số tín chỉ: 2 (30 tiết)
- Thuộc chương trình đào tạo bậc: Đại học
- Khoa/Bộ môn phụ trách giảng dạy: Ngoại ngữ

**2. Phân bổ thời gian:**

- + Lý thuyết (trên lớp): 10 tiết
- + Bài tập, thực hành, thảo luận (trên lớp): 20 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm (ngoài giờ học): 60 tiết

**3. Môn học trước: *Nghe nói tiếng Trung 3***

**4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần Nghe trung cấp tiếng Trung 1 luyện cho người học kỹ năng nghe hiểu thông qua các dạng bài tập như nghe bài khóa (bài văn), chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, điền từ vào chỗ trống, nghe luyện dạng HSK rồi trả lời câu hỏi ..., từ đó nâng cao kỹ năng tiếp nhận, xử lý thông tin, biểu đạt với các chủ điểm xoay quanh các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, ví dụ như đời sống xã hội, khoa học kỹ thuật, y tế, sinh học v.v...

So với phần nghe trong học phần Nghe nói tiếng Trung 3, học phần này có nội dung bài khóa (đoạn văn) dài hơn, kết cấu ngữ pháp của câu phức tạp hơn, yêu cầu học sinh khi nghe phải có sự tổng hợp, khái quát chứ không thể nghe hiểu từng câu từng chữ như các môn nghe trước.

**5. Mục tiêu học phần:**

Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn.

- Có thể hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

- Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng.

#### 6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp (tối thiểu): 80% thời lượng học phần.
- Hoàn thành đầy đủ bài tập.
- Chuẩn bị tài liệu học tập:

【1】赵秀娟（作者）、周阅（作者）、毛悦（编者），2010，《汉语听力速成·提高篇》（第2版），北京语言大学出版社。

【2】毛悦，2010，《汉语听力速成·中级篇》（第2版），北京语言大学出版社。

#### 7. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung giảng dạy (phần/đề mục)	Số tiết
第十六课 自然与环境	3
第十七课 现代生活	3
第十八课 科学与迷信	3
第十九课 影视娱乐	3
第二十课 经典人物	3
第一课 外出旅游	3
第二课 吃的学问	3
第三课 我们夫妇之间	3
第四课 离婚之后	3
第五课 长大成人	3

#### 8. Phương pháp đánh giá học phần

8.1 **Hình thức tổ chức thi:** (tự luận, trắc nghiệm trên giấy/trên máy, vấn đáp...)

- Thi tự luận kết hợp trắc nghiệm trên giấy

8.2 **Cách thức đánh giá học phần :**

STT	Các điểm thành phần	Trọng số (%)
1	Điểm quá trình (dự lớp, thuyết trình, thi giữa học phần ...)	30
2	Điểm Thi kết thúc môn (THI)	70
3	<b>Tổng</b>	100

8.3 **Thang điểm:** (Theo học chế tín chỉ)

*TP.HCM, ngày tháng năm 2017*

**Trưởng Khoa**

**Người biên soạn**

TS. Nguyễn Quang Hiếu

ThS. Nguyễn Đỗ Thiên Kim